

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỤ BẢN
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HS-ST

Ngày: 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỤ BẢN, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Nguyễn Thị Dung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Đức Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 5 năm 2025; đối với bị cáo:

Vũ Công T, sinh ngày 12/10/1986 tại Nam Định.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm S, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; con ông: Vũ Công L (Đã chết); con bà: Nguyễn Thị B, sinh năm 1948, Nghề nghiệp: Làm ruộng. vợ là Trần Thị V, sinh năm 1990 và 02 con, lớn sinh năm 2022, nhỏ sinh năm 2024; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo đang bị thực hiện biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; (Có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Bùi Phú T1, sinh năm 1993; (Vắng mặt).

2. Anh Bùi Tuấn H, sinh năm 1991; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn ra tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu tìm một công việc tốt hơn, nhưng đòi hỏi phải có bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, nên khoảng đầu tháng 10/2024 Bùi Phú T1 có nhờ Vũ Công T

làm cùng Công ty TNHH R thuộc khu công nghiệp B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định mua hộ 01 bằng tốt nghiệp giả hệ “Cao đẳng xây dựng” thì T đồng ý. Sau đó, T lên mạng xã hội sử dụng tài khoản Facebook mang tên “Tuý V1” tìm kiếm, liên hệ được với tài khoản Facebook “Bằng cấp chuẩn phôi”. Quá trình nhắn tin trao đổi Tuý có hỏi bằng đại học giả giá bao nhiêu tiền và được trả lời là 2.200.000 đồng/01 bộ gồm: Bằng Đại học, Bảng điểm và 03 bản sao công chứng tặng kèm. Tài khoản Facebook này giới thiệu với T là làm xong sẽ giao hàng tận nơi, kiểm tra trực tiếp rồi thanh toán. Tuý được tài khoản Facebook này gửi số điện thoại 0582860075 để kết bạn Zalo mang tên “Thư”, hai bên thoả thuận giá 02 bộ bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng, bảng điểm có giá là 3.600.000 đồng, mỗi bộ có giá 1.800.000 đồng. Sau đó, T sử dụng tài khoản Zalo tên “Vũ Tuý” đăng ký bằng số thuê bao điện thoại 0985707692 nhắn tin qua tài khoản Zalo của T1 có tên “Xốp” đăng ký bằng số thuê bao điện thoại 0962117102 được Tuý lưu trong danh bạ tên “T1” để yêu cầu T1 cung cấp thông tin gồm: Tên, ngày tháng năm sinh, nơi sinh, giới tính, trường học, hệ đào tạo để T làm bằng cho T1. T nói với T1 giá làm bằng Cao đẳng, bảng điểm cho T1 là 3.000.000 đồng (Tuý chiếm hưởng 1.200.000 đồng), T1 đồng ý và chuyển khoản cho T qua ứng dụng Internet Banking của ngân hàng B2 trên điện thoại của T1 từ số tài khoản 4860731107 mang tên Bùi Phú T1 mở tại ngân hàng B2 chi nhánh T5 tới số tài khoản của T số 4860634163 mở tại ngân hàng B2 chi nhánh T5 tên Vũ Công T. Sau đó, T1 gửi thông tin cho T gồm: Bùi Phú T1, sinh: 16/5/1993, nơi sinh: Nam Định; Giới tính: Nam; Trường học: Cao đẳng xây dựng Nam Định; Ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp; Năm tốt nghiệp: 2015; Khoá học: 2012 – 2015; xếp loại khá; hệ đào tạo: Chính quy. Sau khi nhận các thông tin nêu trên, T gửi đến tài khoản Zalo mang tên “Thư” để họ làm bằng, đồng thời Tuý gửi kèm thông tin của T gồm: Vũ Công T, sinh: 12/10/1986, nơi sinh: Nam Định; Giới tính: Nam; Trường học: Trường đại học Công nghiệp - thành phố H; Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật điện; Năm tốt nghiệp: 2010; Khoá học: 2007 – 2010; xếp loại khá; hệ đào tạo: Chính quy. Sau khi gửi thông tin của T1 và của mình cho tài khoản Z “Thư”, thì T yêu cầu người này sau khi làm xong sẽ gửi đến địa chỉ: Vũ Công T, Công ty TNHH R; Khu công nghiệp B, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định, số điện thoại 0985707692. Tuý yêu cầu chỉ lấy Bằng tốt nghiệp và Bảng điểm, không lấy bản sao các tài liệu trên.

Khoảng 11 giờ ngày 31/10/2024, T đang ở Công ty TNHH R thì có người giao hàng gọi điện thoại cho T để nhận hàng. Khi nhận hàng Tuý kiểm tra hàng bên trong:

- + 01 bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng mang tên Vũ Công T, sinh 12/10/1986, số hiệu: 00124524, đề ngày cấp 26/7/2010;

- + 01 bằng kết quả học tập cấp cho Vũ Công T, sinh 12/10/1986, ngành: Công nghệ kỹ thuật điện do Phó hiệu trưởng phụ trách Nguyễn Văn Đ ký đề ngày 26/7/2010;

- + 01 bằng tốt có 02 bộ bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng số hiệu B403739 cấp cho Bùi Phú T1, sinh ngày 16/5/1993, ngành đào tạo; Kế toán doanh nghiệp, do hiệu

trưởng TS. Trịnh Quang V2 ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ viền ghi “BỘ XÂY DỰNG” trong có ghi “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG NAM ĐỊNH”;

+ 01 bằng điểm tốt nghiệp cấp cho Bùi Phú T1, sinh 16/5/1993, ngành học: kế toán doanh nghiệp do Trưởng phòng đào tạo Nguyễn Văn Đ Ký và đóng dấu tròn màu đỏ viền ghi “BỘ XÂY DỰNG” trong có ghi “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG NAM ĐỊNH” đề ngày 15/8/2025, T thấy đây đúng là tài liệu mình đã đặt mua qua tài khoản Zalo “Thư” nên T đã trực tiếp trả tiền mặt cho người giao hàng là 3.600.000 đồng. Sau khi nhận được sổ giấy tờ trên, T đem về nhà cất giữ, chờ lúc nào gặp sẽ đưa cho T1.

Ngày 18/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp nhận đơn tố giác của anh Bùi Tuấn H tố cáo Vũ Công T có hành vi làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã triệu tập đối với T để làm việc, T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ sổ giấy tờ giả như đã nêu trên và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình.

Ngày 19/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định uỷ thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G – thành phố Hồ Chí Minh đề nghị xác minh bằng tốt nghiệp của Vũ Công T, cung cấp hình mẫu dấu và các tài liệu liên quan của trường Đại học Công nghiệp thành phố H có địa chỉ: Số A N, phường D, quận G, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 10/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G đã có công văn trả lời: Qua xác minh tại trường Đại học Công nghiệp thành phố H được biết:

+ Từ tháng 01/2007 đến tháng 7/2010, nhà trường có ông Tạ Xuân T2 giữ chức vụ Hiệu trưởng; ông T2 đã nghỉ hưu từ tháng 10/2011. T3 không có ai tên Nguyễn Văn Đ giữ chức vụ Phó hiệu trưởng phụ trách (kèm theo 05 mẫu con dấu của trường).

+ Về việc xác minh Bằng tốt nghiệp Cao đẳng của Vũ Công T: Không có trong hồ sơ nhập học và cấp bằng tốt nghiệp đối với Vũ Công T.

Ngày 21/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh tại trường Cao đẳng X đề nghị cung cấp thông tin liên quan đến vụ án. Kết quả như sau:

+ Anh Bùi Phú T1 có đăng ký học khoá 53 hệ trung cấp năm 2011 – 2013, ngành: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp và được công nhận tốt nghiệp theo Quyết định số 386/QĐ – CDXDNĐ, ngày 27/6/2013, do hiệu trưởng Trịnh Quang V2, ký và được cấp bằng tốt nghiệp số: A617216 và sổ vào sổ: TCCN/2013/0085. Ngoài ra anh T1 không được học và cấp bất kỳ loại bằng nào khác do nhà trường cấp.

+ Từ năm 2012 – 2015 giữ chức vụ Hiệu trưởng là TS Trịnh Quang V2 và không có ai tên Nguyễn Văn Đ giữ chức vụ Trưởng phòng đào tạo. Đồng thời nhà trường cũng cung cấp mẫu dấu của nhà trường.

Quá trình điều tra Bùi Phú T1 cũng khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên.

Ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 668 đối với 02 Bằng tốt nghiệp và hai bảng điểm học tập mang tên Vũ Công T và Bùi Phú T1. Tại bản Kết luận giám định số 08/KL-KTHS ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận:

+ Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂU DỰNG NAM ĐỊNH” trên mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 không phải do con dấu có hình dấu có cùng nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) đóng ra.

+ Hình dấu tròn có nội dung “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP HỒ CHÍ MINH” trên mẫu cần giám định (ký hiệu A3, A4) không phải do con dấu có hình dấu có nội dung trên mẫu so sánh (ký hiệu M2) đóng ra.

+ Chữ ký đứng tên TS Trịnh Quang V2 trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) không phải là chữ ký trực tiếp, được tạo ra bằng phương pháp in phun màu.

Tại bản Cáo trạng số 26/CT-VKSVB ngày 18/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Vũ Công T về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản thực hành quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 điều 51; khoản 2 điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vũ Công T từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Công T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai có yêu cầu gì do đó không đề nghị xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu di động nhãn hiệu OPPO A5S Tụy sử dụng gọi điện, nhắn tin nhờ mua hộ 02 chứng chỉ là công cụ thực hiện tội phạm do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với các chứng chỉ giả không được phép sử dụng do đó tịch thu cho tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người làm chứng đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng không đến phiên tòa, tuy nhiên họ đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[3] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản kiểm tra điện thoại; Kết luận giám định; Lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng đầu tháng 10/2024 Vũ Công T lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm, và liên hệ với một tài khoản Facebook “Bằng cấp chuẩn phôi” để nhờ làm 01 Bằng tốt nghiệp giả hệ Cao đẳng của trường Cao đẳng X và 01 bằng điểm tốt nghiệp cho Bùi Phú T1. Đồng thời T cũng nhờ làm cho mình 01 Bằng tốt nghiệp giả hệ Cao đẳng – Trường đại học Công nghiệp thành phố H và 01 bằng điểm tốt nghiệp với giá là 3.600.000 đồng. Ngày 31/10/2014 T đã nhận được các giấy tờ nêu trên và cất giữ tại nhà của mình, đến ngày 18/11/2024 Vũ Công T đã bị phát hiện và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ toàn bộ các giấy tờ trên do đó hành vi của Vũ Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vụ Bản truy tố và luận tội hành vi của bị cáo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động đúng đắn, bình thường của cơ quan nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự quản lý hành chính tại địa phương do đó cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, T đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lời bất chính; bị cáo T có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, có thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu di động nhãn hiệu OPPO A5S Túy sử dụng gọi điện, nhắn tin nhờ mua hộ 02 chứng chỉ là công cụ thực hiện tội phạm do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với các chứng chỉ giả không được phép sử dụng do đó tịch thu cho tiêu hủy.

[9] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lời bất chính 1.200.000 đồng mà T đã chiếm hưởng của T1 cần buộc T phải nộp lại số tiền này để sung vào ngân sách Nhà nước. Vũ Công T đã tự nguyện nộp số tiền 1.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000853 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản được đối trừ.

[10] Về tư cách tham gia tố tụng: Anh Bùi Phú T1 nhờ T mua hộ Bằng tốt nghiệp và bằng điểm với giá 3.000.000 đồng, thực tế Túy mua bằng và bằng điểm với giá là 1.800.000 đồng nhưng anh T1 không có ý kiến đề nghị gì về số tiền này do đó không xác định anh T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

* Đối với Bùi Phú T1: Căn cứ các tài liệu điều tra xác định T1 có hành vi đặt mua của T để làm giả 01 Bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng và 01 Bằng điểm tốt nghiệp với mức giá là 3.000.000 đồng mục đích sử dụng trái pháp luật. Tuy nhiên Túy chưa đưa các giấy tờ này cho T1 nên T1 chưa sử dụng các tài liệu giả trên. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không khởi tố T1 về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” quy định tại điều 341 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với số điện thoại 0582860075 được sử dụng để đăng ký tài khoản Zalo mang tên “T4” để nhắn tin làm giả Bằng tốt nghiệp và B1 điểm tốt nghiệp. Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành xác minh chủ thuê bao số điện thoại nêu trên, kết quả xác định chủ thuê bao là anh Lê Đình N, sinh ngày 10/6/1985, trú tại: xã T, huyện

Y, tỉnh Nghệ An. Qua xác minh thì hiện tại anh Lê Đình N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa tiến hành làm việc được với anh N để làm rõ sự việc. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra tách ra để điều tra xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c Khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Công T phạm tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Công T 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Công T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Biện pháp tư pháp: Buộc Vũ Công T phải nộp số tiền thu lời bất chính 1.200.000 đồng mà T đã chiếm hưởng của T1 để sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền Vũ Công T đã tự nguyện nộp 1.200.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0000853 ngày 16/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản được đối trừ. (Như vậy T đã nộp xong).

4. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S có số IMEI1: 86522204684711, số IMEI2: 865222046847107 bên trong lắp số thuê bao 0985707692.

(Vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S theo biên bản làm việc ngày 21 tháng 4 năm 2025 tại Phân trại tạm giam số 02 tại thị trấn G, huyện V, tỉnh Nam Định giữa Điều tra viên, Kiểm sát viên và cán bộ Phòng PC11, Công an

tỉnh N. Yêu cầu Công an tỉnh N chuyển vật chứng là 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5S đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định để xử lý theo quy định của pháp luật).

- Tịch thu cho tiêu hủy:

+ 01 (Một) Bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng mang tên Vũ Công T, sinh ngày 12/10/1986, số hiệu : 00124524 do Hiệu trưởng TS. Tạ Xuân T2 ký tên và đóng dấu tròn đỏ viền trên ghi “BỘ CÔNG THƯƠNG”, trong có ghi “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH” đề ngày cấp 26/7/2010.

+ 01 (Một) Bằng kết quả học tập mang tên Vũ Công T, sinh ngày 12/10/1986, ngành: Công nghiệp kỹ thuật điện do Phó hiệu trưởng trường phụ trách Nguyễn Văn Đ ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ, viền trên ghi “BỘ CÔNG THƯƠNG”, trong có ghi “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH” đề ngày 26/7/2010.

+ 01 (Một) Bằng tốt nghiệp Cao đẳng số hiệu B403739 mang tên Bùi Phú T1, sinh ngày : 16/5/1993, ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp, do hiệu trưởng TS. Trịnh Quang V2 ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ viền ghi “BỘ XÂY DỰNG”, trong có ghi “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG NAM ĐỊNH”.

+ 01 (Một) Bằng điểm tốt nghiệp mang tên Bùi Phú T1, sinh ngày 16/5/1993, ngành học: kế toán doanh nghiệp do Trường phòng đào tạo Nguyễn Văn Đ ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ trên viền ghi “BỘ XÂY DỰNG”, trong ghi chữ “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG NAM ĐỊNH” đề ngày 15/8/2015.

+ 01 (Một) Bằng tốt nghiệp hệ Cao đẳng mang tên Vũ Công T, sinh ngày 12/10/1986, số hiệu : 00124524 do Hiệu trưởng TS. Tạ Xuân T2 ký tên và đóng dấu tròn đỏ viền trên ghi “BỘ CÔNG THƯƠNG”, trong có ghi “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH” đề ngày cấp 26/7/2010.

+ 01 (Một) Bằng kết quả học tập mang tên Vũ Công T, sinh ngày 12/10/1986, ngành: Công nghiệp kỹ thuật điện do Phó hiệu trưởng trường phụ trách Nguyễn Văn Đ ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ, viền trên ghi “BỘ CÔNG THƯƠNG”, trong có ghi “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP. HỒ CHÍ MINH” đề ngày 26/7/2010.

+ 01 (Một) Bằng tốt nghiệp Cao đẳng số hiệu B403739 mang tên Bùi Phú T1, sinh ngày 16/5/1993, ngành đào tạo: Kế toán doanh nghiệp, do hiệu trưởng TS. Trịnh Quang V2 ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ viền ghi “BỘ XÂY DỰNG”, trong có ghi “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG NAM ĐỊNH”.

+ 01 (Một) Bằng điểm tốt nghiệp mang tên Bùi Phú T1, sinh ngày 16/5/1993, ngành học: kế toán doanh nghiệp do Trường phòng đào tạo Nguyễn Văn Đ ký tên và đóng dấu tròn màu đỏ trên viền ghi “BỘ XÂY DỰNG”, trong ghi chữ “TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG NAM ĐỊNH” đề ngày 15/8/2015.

(Các vật chứng trên hiện đang kèm theo hồ sơ vụ án, Tòa án sẽ tiến hành bàn giao đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định để xử lý theo quy định của pháp luật).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Công T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ND;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- Sở tư pháp tỉnh Nam Định;
- Phòng PC 06; PV 10 Công an tỉnh Nam Định;
- UBND xã Thành Lợi, Vụ Bản;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Gấm